TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thu H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Nam Hiệp Trung, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thu H và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Trần Minh T đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Bùi Thu H và anh Trần Minh T có một con chung là Trần Hoài L, sinh ngày 23/02/2012. Chị Bùi Thu H và anh Trần Minh T thỏa thuận như sau:

Chị Bùi Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hoài L, sinh ngày 23/02/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thu H không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T nhất trí.

Anh Trần Minh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Bùi Thu H và anh Trần Minh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thu H và anh Trần Minh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay anh T số tiền 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* anh T nhất trí. Tổng cộng chị Bùi Thu H phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Bùi Thu H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Bùi Thu H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003369 ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đức Long